

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2026

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Mỹ Lil

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc B, sinh năm 1987, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Số CCCD 096187002467, cấp ngày 26/5/2025.

Cư trú tại: Ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1989, vắng mặt.

Số CCCD 096089004685, cấp ngày 14/8/2021.

Cư trú tại: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trương Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Tuấn A xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân trên một năm nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Hoàng Kỳ D, sinh ngày 23/02/2023, giới tính: Nữ. Hiện cháu D đang sống chung với anh Tuấn A. Khi ly hôn nguyên đơn đồng ý giao cháu D cho anh Tuấn A được quyền nuôi dưỡng cho đến khi cháu D tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Đối với bị đơn anh Hoàng Tuấn A:* Từ khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Ngọc B đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Hoàng Tuấn A vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Ngọc B đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Hoàng Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xét xử các đương sự nêu trên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau cấp ngày 12/01/2023 cho chị Trương Ngọc B và anh Hoàng Tuấn A. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa các đương sự được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị B xác định hôn nhân giữa chị và anh Tuấn A phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh Tuấn A. Đối với anh Tuấn A vắng mặt, không tham gia tố tụng tại Tòa án, cho thấy anh Tuấn A không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị B. Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2026 chị B kiên quyết ly hôn anh Tuấn A.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ chung sống với nhau. Mặt khác, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: “Điều 4. Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. 3. “Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng;”.

Xét hôn nhân giữa các đương sự đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của chị B là có căn cứ được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn anh Tuấn A là phù hợp với Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Giữa chị B và anh Tuấn A có 01 người con chung là cháu Hoàng Kỳ D, sinh ngày 23/02/2023, giới tính: Nữ.

Theo chị B xác định, hiện cháu D do anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị B đồng ý giao cháu D cho anh Tuấn A nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, còn anh Tuấn A vắng mặt.

Xét vì lợi ích của con chung, đảm bảo ổn định trong cuộc sống, cần tiếp tục giao cháu D cho anh Tuấn A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Chị B không có yêu cầu, không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, chị B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trương Ngọc B được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Kỳ D, sinh ngày 23/02/2023, giới tính: Nữ cho anh Hoàng Tuấn A được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Trương Ngọc B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, trừ số tiền 300.000 đồng mà đương sự nộp tại Biên lai thu 0001822 ngày 23/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lâm Thành Q